

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

Anh **Võ Thuận L**, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Địa chỉ liên hệ: ấp G, đường T, xã T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị **Cám Thị Thu V**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: xã Phú L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Thuận L và chị Cám Thị Thu V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh L và chị V có 02 con chung tên là Võ Thị Thùy T, sinh ngày 12/12/2012 và Võ Đức H, sinh ngày 12/10/2015. Các bên thỏa thuận giao hai con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng/ 02 con chung, chia đều cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền L của con chung chưa thành niên, các bên

được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật Dân sự nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị V phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Anh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai số 0002227 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí anh L phải nộp. Anh L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- UBND xã Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn